TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 334/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 16 - 7 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Th Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 710/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Mỹ H, sinh năm 1981;(Có đơn xin vắng mặt);

Trú tại ấp Cần Th, xã Cần Đ, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976; (Vắng mặt)

Trú tại ấp Bình H, xã Bình Th, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Bùi Thị Mỹ H trình bày: Chị và anh Ph tìm hiểu và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Mỹ Hội Đ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang. Sau khi cưới vợ chồng chung sống H phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Ph thường hay uống rượu, cờ bạc, có hành vi bạo lực gia đình, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên cải vả nhau, không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, đã ly thân từ tháng 7/2019 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Ph. Về con chung: Chị H và anh Ph chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Văn Th, sinh ngày 11/4/2004, Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/11/2005, ly hôn chị H yêu cầu nuôi con chung không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Ph, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh Ph vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Ph.

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Ph. Con chung đồng ý theo nguyện vọng của Nguyễn Văn Th muốn ở với chị nên chị yêu cầu nuôi cháu Th; đối với cháu Nguyễn Văn D đang ở với anh Ph và cháu D muốn ở với anh Ph nên chị H đồng ý giao cháu D cho anh Ph nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi cháu D và cũng không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi cháu Th.

Anh Ph vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H cho rằng chị và anh Ph chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, cải vả nhau, không còn tình cảm, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Ph là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn Th, sinh ngày 11/4/2004, Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/11/2005, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Th đang ở với chị H, được chị H chăm sóc nuôi dưỡng ổn định và cháu Th có nguyện vọng ở với chị H. Đối với cháu D hiện đang ở với anh Ph và có nguyện vọng muốn ở với anh Ph, tại đơn xin vắng mặt phiên tòa chị H đồng ý giao cháu D cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung, theo nguyện vọng của cháu Th và cháu D nên đề nghị giao cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 11/4/2004 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/11/2005 cho anh Ph được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với anh Ph không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi cháu D nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn Ph có hộ khẩu thường trú tại xã Bình Th, huyện CP, tỉnh An Giang. Chị H khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với anh Ph được Tòa án nhân dân huyện CP tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Ph chung sống chung sống năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh Ph, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa

thấy rằng chị H và anh Ph chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Ph không quan tâm đến vợ con, thường hay uốn rượu đánh đập chị nhiều lần, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không còn tình cảm, đã ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, chị H kiên quyết xin ly hôn. Tòa án đã tạo cơ hội và thời gian cho anh chị hàn gắn, nhưng đến nay Hội đồng xét xử xét thấy anh Ph và chị H đều không có thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

- Về con chung: Chị H và anh Ph chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Văn Th, sinh ngày 11/4/2004, Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/11/2005. Tại đơn xin vắng mặt xét xử, ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 11/4/2004, còn cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/11/2005 đang ở với anh Ph nên đồng ý giao cháu D cho anh Ph nuôi dưỡng. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Th do chị H chăm sóc nuôi dưỡng ổn định và chị H cũng có yêu cầu muốn được nuôi cháu Th, đồng thời cháu Th có nguyện vọng ở với chị H. Đối với cháu D từ khi ly thân đến nay ở với anh Ph, được anh Ph chăm sóc nuôi dưỡng ổn đinh, đồng thời cháu D có nguyện vọng ở với anh Ph. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung và theo sự thống nhất của chị H, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 11/4/2004 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/11/2005 cho anh Ph được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con và anh Ph cũng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 205/2010 ngày 12/10/2010 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Văn Th, sinh ngày 11/4/2004 cho chị Bùi Thị Mỹ H chị được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/11/2005 cho anh Nguyễn Văn Ph được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H, anh Ph cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006051 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND xã Mỹ Hội Đ, h.Chợ M, AG
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ